

Bản án số: 41/2022/HSST

Ngày: 17/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Viết Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Phạm Đức Hoan

2/ Ông Nguyễn Đình Cường

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng - Cán bộ Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:* Bà Lại Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ
Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 818/2021/HSST,
ngày 29/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
5042/2021/QĐXXST-HS, ngày 24/12/2021 đối với các bị cáo:

1. Diệp Quốc Đ (tên người khác: **Hí**); Giới tính: Nam; Sinh năm: 1983
tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Căn hộ B6.8, chung cư M, đường
192, Phường 16, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: thợ điện
lạnh; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt
Nam; Con ông Diệp Ngọc D (chết) và bà Trần Thị T ; Hoàn cảnh gia đình:
Chưa có vợ, con; Tiền sự: Không;

Tiền án:

- Ngày 08/9/2005, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 13
năm tù về tội “Giết người” theo Bản án số: 1329/2005/HSST. Chấp hành xong
án phạt tù ngày 27/12/2013.

- Ngày 22/11/2016, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa -
Vũng Tàu xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản
án số: 267/2016/HSST. Chấp hành xong án phạt tù ngày 30/01/2019.

Tạm giữ, tạm giam ngày: 18/6/2020- Có mặt.

2. Nguyễn Văn Vũ; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1985 tại tỉnh B; Thường
trú: 334F P, Phường M, quận B, Thành phố H; Nghề nghiệp: Sửa chữa cơ điện
lạnh; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt

Nam; Con ông Nguyễn Văn Q và bà Dương Thị B; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; Tiền sự: Không;

Tiền án:

- Ngày 05/01/2016, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Nguyễn Văn V 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 03/2016/HSST.

- Ngày 07/4/2017, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Nguyễn Văn V 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 01 năm tù của Bản án số: 03/2016/HSST ngày 05/01/2016, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 02 năm 03 tháng tù theo Bản án số 82/2017/HSST.

Tạm giữ, tạm giam ngày: 18/6/2020 - Có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

- *Người bào chữa:*

+ Ông Nguyễn Văn Đức là luật sư của Văn phòng luật sư Dân Đức thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Diệp Quốc Đ - Có mặt.

+ Ông Đỗ Hải Bình là luật sư của Văn phòng luật sư Quốc Anh thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Văn Vũ - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 30 phút, ngày 18/6/2020, tại sảnh khách sạn Khánh Vinh, số 9 An Điền, Phường 10, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 5, phối hợp với Công an Phường 10, Quận 5 tiến hành kiểm tra Nguyễn Văn V và Diệp Quốc Đ có biểu hiện nghi vấn. Kết quả kiểm tra phát hiện trong túi áo khoác bên phải của V đang mặc có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu. Đ và V khai là ma túy do Đ nhờ V đi nhận từ tên Thành (Quyết) đem tới giao cho Đ. Công an Quận 5 đã đưa Đ và V về trụ sở Công an Phường 10, Quận 5 làm việc và tiến hành lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn V và Diệp Quốc Đ. Vật chứng thu giữ: 02 gói nylon chứa tinh thể không màu (Kết luận giám định số 1031/KLGD-H ngày 25/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh có kết quả giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 54,3510g loại Methamphetamine).

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn V khai nhận: V và Diệp Quốc Đ là bạn bè quen biết nhau khi cả 2 cùng chấp hành án tại Trại giam Huy Khiêm - Bộ Công an. Trưa ngày 18/6/2020, Đ liên lạc với V và cho V số điện thoại

0945424040 của 01 người thanh niên tên Quyết (tên gọi khác là Thành, không rõ lai lịch) để nhờ V ra khu vực 413 Phan Văn Hớn, quận Bình Tân nhận ma túy từ Quyết đem về cho Đ, V đồng ý. Sau đó, V điều khiển xe gắn máy biển số 60H5-100.50 đến đầu hẻm 413 Phan Văn Hớn, liên lạc với số điện thoại của Quyết (Thành). Tại đây, có 01 người thanh niên đi tới bỏ vào túi áo khoác của V 02 gói ma túy đá. Nhận được ma túy, V liên lạc báo cho Đ biết, Đ nói V đến khách sạn “Khánh Vinh”, số 9 An Điền, Phường 10, Quận 5 để giao ma túy cho Đ. V điều khiển xe máy đến khách sạn, khi V đứng tại quầy lễ tân để chờ Đ, cùng lúc đó Đ vừa đi xuống, V chưa kịp giao ma túy cho Đ thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện như đã nêu trên. V khai chỉ giúp Đ nhận ma túy từ Quyết (Thành) đem về đưa cho Đ còn Đ sử dụng làm gì thì V không biết. Việc nhận ma túy giúp Đ thì Đ cũng chưa thỏa thuận sẽ trả công cho V như thế nào, V giúp Đ vì trước đó 01 ngày, Đ có cho V ma túy để sử dụng.

Diệp Quốc Đ khai: Khoảng 13 giờ, ngày 18/6/2020, có 01 người bạn của Đ ở Tây Ninh (không rõ lai lịch) liên hệ với Đ hỏi mua 01 hộp 10 ma túy đá thì Đ đồng ý, nhưng chưa thỏa thuận giá cả mà chỉ nói không cao hơn giá thị trường (khoảng 6.000.000đ). Sau đó, Đ có điện thoại cho Quyết (Thành) hỏi mua ma túy và thỏa thuận khi nào bán được hàng mới trả tiền. Đ liên lạc với Nguyễn Văn Vũ, nhờ V đi gặp Quyết nhận ma túy đem về khách sạn Khánh Vinh, số 9 An Điền, Phường 10, Quận 5 để giao cho Đ. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Đ đến khách sạn Khánh Vinh, không thuê phòng mà đứng chờ tại khuôn viên khách sạn chờ V đến để nhận ma túy để bán cho người bạn ở Tây Ninh. Nhưng khi V vừa đến khách sạn, chưa kịp giao ma túy cho Đ thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ.

Sau đó, Diệp Quốc Đ thay đổi lời khai: Trưa ngày 18/6/2020, Đ ở khách sạn Khánh Vinh cùng người phụ nữ tên Tâm. Vì muốn có ma túy để sử dụng nhưng không có tiền mua ma túy nên Đ đã gọi điện nói với Quyết (Thành): Hiện có người khách ở Tây Ninh có nhu cầu cần mua ma túy đá và nói Quyết đưa cho Đ một ít ma túy đá để thử, nếu được thì khách sẽ lấy hộp 10, Quyết đồng ý. Sau đó Đ mới nhờ V đi lấy ma túy như đã nêu trên, thực tế không phải Đ mua ma túy của Quyết để bán cho người bạn ở Tây Ninh như đã khai trước đó. Đ khai chỉ đặt mua 10g ma túy, không biết tại sao Quyết lại giao 54,3510g ma túy cho Đ.

* Vật chứng vụ án, gồm có:

- *Thu giữ của Nguyễn Văn Vũ:*

+ 01 gói niêm phong số 1031/20, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phan Hoàng Trạc và cán bộ điều tra Lê Quang Hưng, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

+ 02 điện thoại di động hiệu ViVo và Nokia.

+ 01 áo khoác.

- *Thu giữ của Diệp Quốc Đ:*

+ 02 điện thoại di động hiệu Sony và Nokia.

+ 01 xe gắn máy hiệu Honda AirBlade gắn biển số 68L1-133.54; số khung: RLHJF4607DY062228; số máy: JF46E0062264.

Bản cáo trạng số: 165/CTr-VKS-P1, ngày 22/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

- Bị cáo Diệp Quốc Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Văn V về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 250 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Mặc dù tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Diệp Quốc Đ thay đổi lời khai, không thừa nhận hành vi mua bán ma túy, tuy nhiên căn cứ vào lời khai của Nguyễn Văn Vũ, kết quả kiểm tra điện thoại của Đ và V có tin nhắn Đ nhờ V đi gặp Quyết nhận ma túy và tin nhắn Đ hỏi mua ma túy của Quyết để bán, kết quả xác minh tại khách sạn Khánh Vinh không có người phụ nữ tên Tâm như Đ khai, đủ căn cứ xác định Diệp Quốc Đ có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, nêu lên những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Diệp Quốc Đ: từ 17 (mười bảy) năm tù đến 18 (mười tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Phạt bị cáo Diệp Quốc Đ số tiền 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Vũ: từ 16 (mười sáu) năm tù đến 17 (mười bảy) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn V số tiền 5.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về xử lý tang vật:

Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý tang vật theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Diệp Quốc Đ tranh luận: trong vụ án này người phụ nữ tên Tâm là nhân chứng rất quan trọng nhưng cơ quan điều tra không tìm được, cơ quan điều tra cũng không làm rõ việc khai báo cư trú của Tâm tại khách sạn Khánh Vinh để từ đó xem xét có bỏ sót tội phạm

hay không, bị cáo Đạt khai mua 10 gam ma túy nhưng Kết luận giám định khối lượng ma túy thu giữ 54,3510 gam là không phù hợp nên chưa đủ cơ sở để buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với lượng ma túy 54,3510 gam. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai là bị ép cung, nhục hình nhưng chưa được làm rõ. Từ những nhận định trên luật sư đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Vũ đồng ý với đại diện Viện kiểm sát về phần tội danh. Tuy nhiên, ý thức chủ quan của bị cáo Vũ chỉ đi nhận 10 gam ma túy, bị cáo không kiểm tra ma túy khi nhận, khi vừa tới khách sạn thì bị bắt quả tang. Vì vậy, bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 Điều 250 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đạt tranh luận: Bị cáo chỉ mua 10 gam ma túy để sử dụng, bị cáo không bán ma túy cho người khác, đề nghị kiểm tra lại khách sạn để làm rõ người tên Tâm là người thuê phòng chứ bị cáo không thuê và xem xét lại các lời khai của bị cáo vì bị ép cung, nhục hình.

Kiểm sát viên tranh luận: Đối với quan điểm bào chữa của luật sư Đức và của bị cáo Đạt thì cơ quan điều tra đã xác minh và kết quả tại khách sạn Khánh Vinh không có người phụ nữ tên Tâm như bị cáo Đ khai. Ngoài ra, kết quả kiểm tra điện thoại của bị cáo Đ và bị cáo V có tin nhắn Đ nhờ V đi gặp đối tượng Quyết nhận ma túy và tin nhắn Đ hỏi mua ma túy của Quyết để bán nên việc bị cáo thay đổi lời khai mua ma túy về sử dụng cũng không có cơ sở. Đối với việc bị cáo Đạt khai bị ép cung nhục hình thì trong các bản tự khai, biên bản hỏi cung bị can, bản đối chất đều thể hiện rõ nội dung bị cáo tự nguyện khai và không bị ép cung, nhục hình nên lời trình bày này của bị cáo cũng không có cơ sở xem xét. Đối với trọng lượng ma túy bị thu giữ tại thời điểm bị bắt quả tang là 54,3510 gam Methamphetamine thì bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng ma túy này. Đối với quan điểm bào chữa của luật sư Bình mặc dù bị cáo Vũ không biết khối lượng cụ thể là bao nhiêu nhưng khi Đ nhờ V đi lấy ma túy thì bị cáo đồng ý, người bán ma túy giao khối lượng ma túy bao nhiêu thì bị cáo nhận bấy nhiêu, bị cáo thực nhận 54,3510 gam Methamphetamine thì bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng 54,3510 gam Methamphetamine. Do đó, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố của mình.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các luật sư, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn V khai nhận về hành vi phạm tội do bị cáo gây ra đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo Vũ tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, vật chứng thu giữ và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, bản tự khai, biên bản bắt người phạm tội quả tang... Riêng bị cáo Diệp Quốc Đ thay đổi lời khai, không thừa nhận hành vi mua bán ma túy, tuy nhiên căn cứ vào lời khai của Vũ, kết quả kiểm tra điện thoại của Đ và V có tin nhắn thể hiện bị cáo Đ nhờ bị cáo V đi gặp đối tượng tên Quyết nhận ma túy và tin nhắn Đ hỏi mua ma túy của Quyết để bán lại cho người khác, kết quả xác minh tại khách sạn Khánh Vinh không có người phụ nữ tên Tâm như Đ khai, nên đủ căn cứ xác định bị cáo Đ có hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Việc Đ thay đổi lời khai là không có cơ sở để xem xét nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào lúc 14 giờ 30 phút, ngày 18/6/2020, tại sảnh khách sạn Khánh Vinh, số 9 An Diêm, Phường 10, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành kiểm tra Nguyễn Văn V và Diệp Quốc Đ phát hiện trong túi áo khoác bên phải của V đang mặc có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu có kết quả giám định là ma túy ở thể rắn. Đ và V khai là ma túy do Đ nhờ V ra khu vực 413 Phan Văn Hón, quận Bình Tân đi nhận từ đối tượng tên Thành (Quyết, không rõ lai lịch) đem về cho Đ để Đ bán cho người bạn ở Tây Ninh. Do đó, đã có đầy đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Diệp Quốc Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 của Bộ luật hình sự và truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn V về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo Điều 250 của Bộ luật hình sự.

Vì động cơ tư lợi, bị cáo Diệp Quốc Đ đã mua ma túy của đối tượng Thành (Quyết) để bán cho người khác, thu lợi bất chính. Bị cáo Nguyễn Văn V có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy giúp Đ. Do đó, Diệp Quốc Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Nguyễn Văn V phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” với cùng khối lượng ma túy là 54,3510g Methamphetamine bị thu giữ khi bắt quả tang. Đối chiếu với quy định của pháp luật thì bị cáo Diệp Quốc Đ phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự,

bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250 của Bộ luật hình sự

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn xâm hại trực tiếp đến trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng. Các bị cáo biết rõ ma túy là một tệ nạn xã hội nguy hiểm, không chỉ hủy hoại sức khỏe con người mà còn là nguồn gốc phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác nhưng vì mục đích thu lợi bất chính, vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, để giữ gìn kỷ cương pháp luật, để củng cố niềm tin của nhân dân, cần phải xử các bị cáo mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra nhằm mục đích răn đe phòng ngừa cho toàn xã hội.

Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng thêm khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 250 của Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo Diệp Quốc Đ và bị cáo Nguyễn Văn V một khoản tiền để sung vào ngân sách Nhà nước.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn V thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo Vũ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Cả hai bị cáo đã có 02 tiền án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Diệp Quốc Đ và bị cáo Nguyễn Văn Vũ.

Đối với đối tượng tên Quyết (Thành - là người bán ma túy) và người mua ma túy của Đ, do Đ khai không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về vật chứng của vụ án gồm có:

- Đối với toàn bộ số ma túy thu giữ của các bị cáo là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 điện thoại di động hiệu ViVo và Nokia thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Vũ; 02 điện thoại di động hiệu Sony và Nokia thu giữ của bị cáo Diệp Quốc Đ do các bị cáo sử dụng trong việc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) áo khoác thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn V dùng để cất giấu ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda AirBlade gắn biển số 68L1-133.54; số khung: RLHJF4607DY062228; số máy: JF46E0062264. Kết quả xác minh biển số 68L1-133.54 được cấp cho chiếc xe nhãn hiệu Honda Blade do ông Phạm Văn Phú (HKTT: ấp Minh Kiên A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang) đứng tên chủ sở hữu. Năm 2017, xe bị rơi mất biển số và đã được lại cấp biển số mới, hiện chiếc xe do em trai ông Phú là ông Phạm Văn Khá (HKTT: ấp Minh Kiên A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang) vẫn đang quản lý sử dụng. Xác minh số khung, số máy trên là của chiếc xe Honda AirBlade F1 có biển số 69C1-259.68 do bà Đào Thị Loan Anh (Cư trú: 86 Quang Trung, K5, Phường 5, Thành phố Cà Mau) đứng tên chủ sở hữu. Bà Loan đã đi khỏi nơi cư trú, không rõ địa chỉ hiện tại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có người đến liên hệ giải quyết. Do vậy, cần thông báo trên các phương tiện truyền thông sau 06 tháng kể từ ngày đăng báo nếu không có chủ sở hữu đến nhận thì tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Diệp Quốc Đ 17 (mười bảy) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày: 18/6/2020.

Phạt tiền bị cáo Diệp Quốc Đ 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 16 (mười sáu) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày: 18/6/2020.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn V 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu ViVo (đã qua sử dụng, máy móc bên trong không kiểm tra được, không kiểm tra được imei do không có nguồn điện).

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia (đã qua sử dụng, máy móc bên trong không kiểm tra được,...4568).

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Sony (đã qua sử dụng, máy móc bên trong không kiểm tra được, không kiểm tra được imei do không có nguồn điện, không nắp khay sim, thẻ nhớ).

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia (đã qua sử dụng, máy móc bên trong không kiểm tra được, không kiểm tra được seri do không có nguồn điện, imei:...2120/6).

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) gói ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong, ghi số 1031/20 có chữ ký của Giám định viên Phan Hoàng Trạc và Cán bộ điều tra Lê Quang Hưng.

+ 01 (một) áo khoác màu đen phía sau có ghi dòng chữ Adidas.

Thông báo trên các phương tiện truyền thông đối với chiếc xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu Honda, số loại: Airblade, dung tích xilanh 124, biển số: 68L1-133.54, số khung: RLHJF4607DY062228; số máy: JF46E0062264 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra) sau 06 tháng kể từ ngày đăng báo nếu không có chủ sở hữu đến nhận thì tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số: NK2021/188, ngày 04 tháng 3 năm 2021 của Cục thi hành án dân sự, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND-TP.HCM; (3)
- Cục THA-DS; (1)
- THA HS; (3)
- Phòng PC53 - CA Tp. HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (2)
- Các bị cáo; (2)
- Người bào chữa; (2)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu, hình sự, hồ sơ; (23) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Viết Hùng